

Hồ Chí Minh, Ngày 05 tháng 05 năm 2021

BẢNG GIÁ ỐNG GÂN HDPE 2 LỚP GOOD

Tiêu chuẩn : Pr EN 13476-3:2007

ỐNG GÂN HDPE DÙNG CHO THOÁT NƯỚC - SN8

STT	Đường kính danh nghĩa Nominal Diameter (D)	Đường kính trong Inside Diameter (mm)	Đường kính Ngoài Outside Diameter (mm)	Bề dày thành ống Thickness (mm)	Độ cứng vòng Ringstiffness (KN/m ²)	Đơn Vị Tính Unit	Giá chưa VAT Price is not VAT (VNĐ/Mét)
1	Ø 150	150	172	11.0 ± 1.0	8	Mét	118,000
2	Ø 200	199	232	16.5 ± 1.0	8	Mét	212,000
3	Ø 250	252	289	18.5 ± 1.5	8	Mét	315,000
4	Ø 300	302	350	24.0 ± 1.5	8	Mét	438,000
5	Ø 400	404	470	33.0 ± 2.0	8	Mét	742,000
6	Ø 500	502	582	40.0 ± 2.0	8	Mét	1,122,000
7	Ø 600	602	700	49.0 ± 2.0	8	Mét	1,535,000
8	Ø 1000	1000	1140	70.0 ± 3.0	8	Mét	2,680,000

Ghi chú:

- Chiều dài tiêu chuẩn ống : 6 mét - 10 mét
- Lắp đặt ống bằng phương pháp : Nối Gioăng cao su và Tẩm hàn nhiệt co.
- Màu sắc : Xanh Đen
- Sai số đối với đường kính trong và ngoài là ±2%
- Giá trên chưa bao gồm thuế VAT 10%, chưa bao gồm chi phí vận chuyển
- Bảng giá có hiệu lực từ ngày ký đến khi có thông báo mới
- Rất mong nhận được hỗ trợ cả Quý Khách.

